TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ	*Y..., ngày 18 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 49, phố S, phường Trần Q, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim O và anh Hoàng Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức L, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2023 cho chị Lê Thị Kim O được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu L cho chị Lê Thị Kim O hàng tháng với mức là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và anh M có quyền đi lại thăm non, chăm sóc con chung. Về con riêng vợ chồng không ai có nên chị O, anh M không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim O có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền anh Hoàng Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản: Chị Lê Thị Kim O và anh Hoàng Văn M đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ nên chị O và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Kim O nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền: BLTU/23 số 0001627 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Kim O số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

- Anh Hoàng Văn M nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung